

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 6)

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ (MS :1042466)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC QUẬN TÂN PHÚ (MS : 0135)

(Kèm theo Quyết định số 4018/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	58.781.698	419.261	59.200.959
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	58.781.698	419.261	59.200.959
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27.430.100	-546.000	26.884.100
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	23.720.100	-546.000	23.174.100
	Trong đó: Chi chênh lệch tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ	3.205.000	0	3.205.000
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.710.000	0	3.710.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	3.710.000	0	3.710.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31.351.598	965.261	32.316.859
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	8.688.433	965.261	9.653.694
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	22.663.165	0	22.663.165
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	22.663.165	0	22.663.165
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (theo Công văn số 7012/STC-NS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính).

2. Các nội dung dự toán kinh phí được điều chỉnh, bổ sung lần này thuộc Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong đó, kinh phí nhiệm vụ thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung -546.000 ngàn đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí tự chủ (kinh phí thường xuyên) do thay đổi việc trích lập từ nguồn thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 8738/STC-HCSN ngày 11 tháng 11 năm 2024: -546.000 ngàn đồng.

- Điều chỉnh tăng dự toán kinh phí tự chủ (kinh phí thường xuyên) do tuyển dụng viên chức (nếu có): 0 ngàn đồng.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	2.791.674	703.367	3.495.041
2	Kinh phí vùng sâu	0	0	0
3	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400	0	5.400
4	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	659.981	122.161	782.142
5	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	3.683.880	0	3.683.880
6	Hỗ trợ chi phí học tập	44.550	-1.350	43.200
7	Tiền công dạy đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND	0	0	0
8	Kinh phí mua sắm	0	0	0
9	Kinh phí sửa chữa	497.988	0	497.988
10	Kinh phí sinh hoạt hè	90.960	0	90.960
11	Quỹ tiền thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP	914.000	0	914.000
12	Kinh phí miễn giảm học phí	0	37.260	37.260
13	Kinh phí trợ cấp thôi việc	0	103.823	103.823
14	Kinh phí hỗ trợ chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
15	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế	22.663.165	0	22.663.165